

**EDUCATING CHILDREN THROUGH  
LITERARY EXPERIENCES: A STUDY  
OF CONTEMPORARY VIETNAMESE  
AND SOUTH KOREAN CHILDREN'S  
STORIES**

Trinh Dang Nguyen Huong

*Institute of Literature, Hanoi, Vietnam*

\*Corresponding author: Trinh Dang Nguyen Huong,  
e-mail: [trinh dangnguyenhuongvvh@gmail.com](mailto:trinh dangnguyenhuongvvh@gmail.com)

**GIÁO DỤC TRẺ EM QUA  
TRẢI NGHIỆM VĂN CHƯƠNG:  
KHẢO SÁT QUA MỘT SỐ TRUYỆN  
THiếu NHI VIỆT NAM VÀ HÀN QUỐC  
ĐƯƠNG ĐẠI**

Trịnh Đặng Nguyên Hương

*Viện Văn học, Hà Nội, Việt Nam*

\*Tác giả liên hệ: Trịnh Đặng Nguyên Hương,  
e-mail: [trinh dangnguyenhuongvvh@gmail.com](mailto:trinh dangnguyenhuongvvh@gmail.com)

Received November 29, 2025.

Revised December 14, 2025.

Accepted January 29, 2026.

Ngày nhận bài: 29/11/2025.

Ngày sửa bài: 14/12/2025.

Ngày nhận đăng: 29/1/2026.

**Abstract.** This article uses approaches from poetics, narratology, and interdisciplinary studies to examine contemporary South Korean children's stories translated into Vietnamese in the early 21<sup>st</sup> century, and compares them with representative works of contemporary Vietnamese children's literature. The study argues that providing children with vivid, diverse, and colorful literary experiences is an effective means of nurturing goals emotional development and supporting education in modern society. The spiritual experiences conveyed through these narratives contribute to character formation and promote inner strength, resilience, and empathy in young readers, which are essential competencies for 21<sup>st</sup>-century citizens.

**Keywords** literary experiences, support and education, Vietnamese children's narratives, South Korean children's narratives, literature and education.

**Tóm tắt.** Bài viết sử dụng phương pháp tiếp cận thi pháp học, tự sự học và phương pháp liên ngành để khảo sát một số truyện thiếu nhi đương đại của Hàn Quốc được dịch sang tiếng Việt đầu thế kỉ XXI và đặt chúng trong tương quan với một số truyện thiếu nhi đương đại tiêu biểu của Việt Nam. Bài viết cho rằng việc bồi đắp những trải nghiệm sống động, đa dạng và giàu màu sắc qua văn chương là một cách thiết thực để nâng đỡ tâm hồn và giáo dục trẻ em trong xã hội hiện đại. Trải nghiệm tinh thần mà những câu chuyện này mang lại không chỉ góp phần hình thành nhân cách mà còn có thể bồi dưỡng nội lực, bản lĩnh và khả năng thấu cảm cho bạn đọc trẻ em, đồng thời đây cũng là những năng lực quan trọng của công dân trong thế kỉ XXI.

**Từ khóa** trải nghiệm văn chương, nâng đỡ và giáo dục, truyện thiếu nhi Việt Nam, truyện thiếu nhi Hàn Quốc, văn chương và giáo dục.

## 1. Mở đầu

Trong một nghiên cứu về tác động của văn học đối với trẻ em, S. K. Roberts và P. A. Crawford đã chỉ ra rằng những cuốn sách cần thiết với đời sống thực tế, bởi sách cung cấp thông tin, sự an ủi và những hình mẫu để đương đầu với khó khăn trong cuộc sống [1]. N. Galen và J. Johns cũng nhấn mạnh vai trò của liệu pháp đọc sách, hay đọc trị liệu, trong việc giúp trẻ liên hệ với các nhân vật và đối diện với cảm xúc của chính mình [2]. B. Bettelheim cũng đề xuất rằng truyện cổ tích có chức năng trị liệu tinh thần đối với trẻ em, thông qua các biểu tượng,

motif và kết cấu của truyện cổ tích, trẻ được hướng dẫn vượt qua sợ hãi, tổn thương và từng bước đạt tới sự trưởng thành về mặt cảm xúc và đạo đức [3]. Với lý thuyết phản hồi độc giả (reader-response), Rosenblatt khẳng định rằng đọc là một giao dịch giữa người đọc và văn bản, theo đó, ý nghĩa của tác phẩm được hình thành do tương tác giữa văn bản và người đọc, đặc biệt với trẻ em, đọc cũng là hành trình khám phá thế giới bên ngoài và thế giới bên trong [4]. Từ góc độ văn hoá, K. Reynolds cũng nhận định: “văn học trẻ em là một trong những cách sớm nhất mà trẻ em tiếp xúc với các câu chuyện, nó đóng một vai trò đầy sức mạnh trong việc hình thành nên cách chúng ta nghĩ và hiểu về thế giới” [5; 18]. Những quan điểm trên, đặc biệt là lý thuyết về liệu pháp đọc trị liệu và phản hồi độc giả đã cho thấy bên cạnh chức năng giải trí, những tác phẩm văn học giàu giá trị thẩm mỹ còn là không gian “trị liệu”, nơi trẻ em được nâng đỡ và nuôi dưỡng đời sống tinh thần. Nói cách khác, có thể tiếp cận văn học thiếu nhi như một không gian trải nghiệm cảm xúc, có khả năng nâng đỡ, bồi đắp hoặc chữa lành về tinh thần và góp phần hình thành bản lĩnh, nội lực sống ở bạn đọc là trẻ em.

Nếu những nghiên cứu trên thế giới đã đề cập trực tiếp tới tác dụng của tác phẩm văn học, của việc đọc đối với thế giới tinh thần của trẻ em thì ở Việt Nam, vấn đề này dường như vẫn còn là một khoảng trống lớn. Quan điểm tương đối thống nhất trong các công trình *Từ điển thuật ngữ văn học* [6], *Bách khoa thư văn học thiếu nhi Việt Nam* [7], *Văn học thiếu nhi Việt Nam: Một số vấn đề về tác phẩm và thể loại* [8], *Giáo trình văn học thiếu nhi Việt Nam* [9], *Giáo trình văn học trẻ em* [10], *Văn học thiếu nhi* [11] và hầu hết các nghiên cứu về văn học thiếu nhi Việt Nam hiện nay thường đề cao, nhấn mạnh chức năng giáo dục của văn học thiếu nhi, xem đó là giá trị cốt lõi để xem xét sự khác biệt giữa văn học trẻ em và văn học người lớn. Tức là các nghiên cứu chủ yếu đề cao vai trò “nhận”, được thụ hưởng của trẻ em trong việc đọc tác phẩm mà dường như không đề cập tới chiều tương tác ngược lại của trẻ em, tức là trẻ em - thông qua việc đọc - còn tương tác với thế giới trong tác phẩm, sống với những trải nghiệm văn chương và tự “kích hoạt” quá trình trị liệu hoặc bồi đắp thế giới tinh thần một cách chủ động và tự do. Nhìn chung, việc nhìn nhận tác phẩm thiếu nhi như một “kênh giáo dục” đặc biệt, nơi không chỉ có việc giáo dục mà còn bao gồm cả tự giáo dục được diễn ra một cách giản dị, tự nhiên thông qua những trải nghiệm văn chương là một khoảng trống trong nghiên cứu văn học thiếu nhi Việt Nam hiện nay, và càng chưa có những nghiên cứu theo hướng này và đặt trong tương quan so sánh với văn học thiếu nhi của các nước châu Á.

Sử dụng phương pháp tiếp cận thi pháp học, tự sự học, so sánh liên văn hoá và phương pháp liên ngành, bài viết tiến hành khảo sát một số tác phẩm tiêu biểu trong văn học thiếu nhi Việt Nam và Hàn Quốc nhằm làm rõ cách thức mà các tác phẩm đã bồi đắp trải nghiệm sống và thực hiện chức năng giáo dục trẻ em qua hình tượng nghệ thuật, thời gian, không gian và những biểu tượng trong tác phẩm. Cụ thể, bài viết lựa chọn các truyện thiếu nhi Hàn Quốc được dịch sang tiếng Việt những năm gần đây: *Cá hồi* (2015), *Phiếu bé hư* (2015), *Cửa tiệm thời gian* (2015), *Chó xanh lông dài* (2015), *Bố con cá gai* (2017), *Cô gà mái xông chuồng* (2019). Đây đều là những tác phẩm đặc sắc của văn học thiếu nhi Hàn Quốc, được tái bản nhiều lần, được dịch ra nhiều thứ tiếng và được Bộ Giáo dục Hàn Quốc khuyến đọc - một chỉ dấu cho thấy ý nghĩa giáo dục và tác động của những câu chuyện này tới bạn đọc thiếu nhi. Với truyện thiếu nhi Việt Nam, bài viết lựa chọn những tác phẩm đặc sắc nhất và được bạn đọc tuổi thơ đặc biệt yêu thích của Nguyễn Nhật Ánh và Nguyễn Ngọc Thuần, bao gồm: *Kính vạn hoa* phần một (1995-2002), *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ* (2008), *Đảo mộng mơ* (2010), *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* (2002), *Một thiên năm mộng* (2002). Điểm chung của những tự sự viết cho thiếu nhi của Việt Nam và Hàn Quốc nêu trên là đều có tác động mạnh mẽ tới bạn đọc trẻ em, giá trị thẩm mỹ và ý nghĩa giáo dục đã được giới chuyên môn công nhận. Chẳng hạn, như nhiều bạn đọc khẳng định, “Sách của chú Ánh [tức Nguyễn Nhật Ánh – NV] thay đổi cả tuổi thơ tôi” [12; 40] hay “Tác phẩm của chú đã giúp tôi vượt qua giai đoạn đen tối nhất của cuộc đời” [12; 103]. Những tác phẩm này đều chú trọng kiến tạo những trải nghiệm đa dạng, nhiều chiều, từ không gian gia đình, học đường đến thế giới tưởng tượng và huyền ảo, nhằm nuôi dưỡng cảm xúc,

thâm mĩ và trí tuệ của trẻ em. Vì thế, các tác phẩm trở thành một phương thức “giáo dục mềm”, góp phần định hình thế giới quan và bản lĩnh sống của trẻ em.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Giáo dục trẻ em qua những biến cố, thất bại và nỗi đau

Khái niệm “trẻ em” hay “thiếu nhi” (trong tiếng Anh là “children”) ở đây được sử dụng theo *Luật Trẻ em* của Việt Nam: “Trẻ em là người dưới 16 tuổi” [13]. Nói tới “trẻ em” là nói tới những cá nhân còn phụ thuộc vào người lớn về nhiều mặt như nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ và chưa có khả năng độc lập, tự chủ về cả vật chất và tinh thần. Vì vậy, trong giáo dục trẻ em ở Việt Nam hiện nay, những chủ đề như biến cố, thất bại, nỗi đau, mất mát là những chủ đề không thường xuyên được đề cập trong sách giáo khoa, các đề thi quốc gia, hay các tác phẩm văn học. Tuy nhiên, những tác phẩm văn học thiếu nhi của Hàn Quốc được dịch sang tiếng Việt những năm gần đây lại mang tới một góc nhìn khác về vấn đề giáo dục trẻ em thông qua những trải nghiệm mất mát, đau buồn.

Tác phẩm *Cửa tiệm thời gian* của Lee Na Young đặc biệt gây ấn tượng với bạn đọc bởi sự khác biệt. Tác phẩm, như nhận định của nhà phê bình Yoo Young Jin, “không sử dụng thời gian như một chất liệu đơn thuần, mà thông qua tư duy kép về khái niệm trừu tượng – thời gian và kí ức để vẽ về các em nhỏ đang phải chịu áp lực trong cuộc sống, cũng như đặt ra vấn đề hình thành nhận thức ở trẻ nhỏ. Chính điểm mới này sẽ để lại ấn tượng lâu dài trong tâm hồn trẻ thơ, hơn là những tác phẩm viết về đề tài điều khiển thời gian khác” [14; 204]. *Cửa tiệm thời gian* kể về sự tan vỡ của gia đình cô bé Yoon Ah. Cha em mất vì bệnh ung thư, người mẹ sau nhiều năm chỉ lo việc nội trợ phải quay trở lại tìm việc làm để đảm bảo cuộc sống của hai mẹ con. Tác phẩm không né tránh biến cố giáng xuống trẻ em, không tô hồng đời sống gia đình mà ngược lại, cho thấy một thực tế khắc nghiệt của xã hội hiện đại mà trẻ em phải đối mặt, cùng chia sẻ với những thách thức của người lớn. Nếu người mẹ phải lao vào kiếm sống, làm việc suốt ngày đêm thì Yoon Ah cũng phải lao đầu vào guồng quay học hành, từ lớp học thêm này tới lớp học thêm khác để có thể giành được vị trí thứ nhất trong học tập. Sự đánh đổi thời gian, đánh đổi hạnh phúc để lấy tiền bạc và thành tích dẫn tới việc hai mẹ con đánh mất gắn kết. Ngôi nhà trở nên lạnh lẽo, chỉ còn là nơi trú ngụ mà không còn mang nghĩa là tổ ấm để mỗi cá nhân được trở về. Dù mới học lớp năm, nhưng Yoon Ah luôn phải guồng chân cho kịp các tuyến xe bus đến trường, tới trung tâm học thêm, một mình xoay xở với việc ăn, việc học hàng ngày. Áp lực phải trở thành người số một, người giỏi nhất luôn đè nặng lên em. Vì thế, ngoài lớp học chính, cô bé còn tham gia nhiều ca học thêm, về nhà học tới khuya và để tiếp tục cải thiện điểm số, mẹ em còn thuê thêm gia sư dạy em tại nhà. Đôi khi Yoon Ah mệt mỏi đến mức nghĩ “nếu làm hết bài tập được giao như lời cô giáo ở lớp học thêm Toán, liệu có khi nào cạn sức mà quy thật không” [14; 81]. Cô bé không có phút nào vui chơi, thậm chí em cũng không có đủ thời gian cho việc ngủ. Ngay giờ ăn sáng của em, mẹ cũng tranh thủ kiểm tra bài hoặc yêu cầu em nghe CD tiếng Anh để nạp thêm kiến thức. Không chỉ Yoon Ah, các bạn của em cũng bị cuốn vào guồng quay học hành đầy áp lực như thế. Hình ảnh thường thấy sau giờ tan học của Yoon Ah là con phố học thêm sáng đèn với “các trung tâm dạy học mọc lên san sát”, “học sinh lũ lượt ủa ra từ các trung tâm khiến cho đường đông nghịt”, “xe cộ qua lại nườm nượp”, “quán hamburger cũng đông không khác gì bên ngoài” [14; 77-78]. Xe bus, điện thoại di động, đồ ăn chế biến sẵn trong tủ lạnh, quán hamburger tấp nập học sinh trở thành những dấu chỉ lặp đi lặp lại trong tác phẩm cho thấy nhịp sống nhanh, gấp, hối hả của một xã hội công nghiệp hiện đại. Thường trực trong *Cửa tiệm thời gian* là hình ảnh các nhân vật vội vã, hối hả, lướt qua nhau, dù đó có thể là cha mẹ và con cái, thầy cô và học trò, bè bạn cùng lớp học. Tốc độ phát triển chóng mặt của một xã hội hiện đại, giàu có khiến thời gian trở nên eo hẹp và luôn không đủ với cả người lớn và trẻ em. Việc Yoon Ah phải mua thời gian bằng những kí ức hạnh phúc của riêng em trong tác phẩm đã

trở thành một ẩn dụ sâu sắc và đầy ám ảnh; góp phần lột tả bức tranh một xã hội hiện đại, văn minh nhưng đầy áp lực đè nặng lên thế giới trẻ thơ.

Những tác phẩm khác như *Chó xanh lông dài*, *Bố con cá gai*, *Phiếu bé hư* cũng lột tả sự khắc nghiệt trong đời sống hiện đại của các bạn nhỏ Hàn Quốc khi các em sớm phải đối diện với bệnh tật, cái chết, bi kịch gia đình tan vỡ. Cậu bé Daum (*Bố con cá gai*) phải chiến đấu với bệnh hiểm nghèo từ năm ba tuổi tới gần mười tuổi. Mẹ em bỏ cha con em đi theo tiếng gọi của sự nghiệp và đam mê cá nhân với thầy giáo dạy vẽ của mẹ. Cha của Daum rất mực thương con nhưng lại không đủ tiền chữa bệnh cho con. Khi Daum được ghép tủy và được gửi về với mẹ cũng là lúc cha em qua đời vì bệnh ung thư. Anh chết khi những bông tuyết đầu mùa thi nhau rơi bên ngoài cửa sổ, lời nói cuối cùng của anh hướng về đứa con nhỏ mà anh hết lòng chăm sóc, yêu thương. Ra đời năm 2000, câu chuyện về người cha rất mực thương con được ví như con cá gai bỏ dù mang đậm màu sắc bi kịch nhưng lại có sức lay động mạnh mẽ, trở thành một trong những câu chuyện về tình cha con được người Hàn Quốc yêu thích nhất. Trong lời Tái bút, tác giả chia sẻ một trong những lý do ông sáng tác nên câu chuyện này là bởi ông nghĩ tới những đau đớn của một người bạn có con mắc bệnh nan y, nghĩ tới người cha đã mất vào năm nhà văn sáu tuổi và việc quen dần với “sự cười chê hay lòng thương cảm gượng gạo của thế gian dành cho một đứa trẻ không cha” [15; 336]. Như vậy, có thể thấy, từ hiện thực khắc nghiệt của đời sống, nhà văn đã sáng tạo nên bi kịch trong *Bố con cá gai* nên tác phẩm hết sức chân thực và lay động lòng người.

Dù viết về cuộc sống của loài vật nhưng những tác phẩm đồng thoại *Cá hồi*, *Cô gà mái xổng chuồng* cũng hé lộ những áp lực đè nặng lên đời sống. Chú cá hồi Ánh Bạc từng suýt bị Gấu Xám ăn thịt, đàn cá hồi của chú muốn trở về nơi xuất phát để sinh sản bắt buộc phải vượt qua thác nước cuộn ngầu hung hãn (*Cá hồi*). Cô gà mái Mầm Lá cũng như Vịt Trời, Vịt Trắng và vịt con Đầu Xanh luôn bị mụ Chồn rình rập, săn đuổi suốt ngày đêm (*Cô gà mái xổng chuồng*). Cả hai tác phẩm đều kết thúc với cái chết của những nhân vật chính, mở ra bức tranh đời sống nhiều thử thách khắc nghiệt mà để đi qua, để có thể đạt được ước mơ hay hạnh phúc, các nhân vật đôi khi phải trả giá bằng mạng sống của chính mình. Trong bài phân tích về tác phẩm *Cô gà mái xổng chuồng*, nhà phê bình Kim Seo Jung đã chỉ ra rằng tác giả Hwang Sun Mi đã đề cập đến nhiều câu chuyện nhỏ liên quan tới chuyện ăn thịt và bị ăn thịt, nhưng không phải chỉ để nói về việc lấp đầy bụng, mà thông qua đó, nhà văn muốn nói tới vấn đề cuộc sống và cái chết cũng như vấn đề “không thể có chuyện đạt được ước mơ mà không phải trả giá” [16; 194-195]. Có thể thấy, trong chính những tác phẩm văn học viết cho trẻ em, nhà văn Hàn Quốc không ngần ngại đưa ra hiện thực đời sống khắc nghiệt, áp lực tồn tại, áp lực hoàn thiện bản thân và những cái giá phải trả đôi khi hết sức đau đớn.

Nhà nghiên cứu D. F. Lowe nhấn mạnh tầm quan trọng của việc “đọc trong thời gian lâm vào khủng hoảng” bởi theo bà, “người đọc thường tìm kiếm giải pháp cho hoàn cảnh cá nhân của mình và cảm thấy thoải mái hơn khi biết rằng mình không phải là ‘người duy nhất’ đối mặt với khủng hoảng trong cuộc sống” [17; 2]. Từ nhận định này, có thể thấy tác phẩm văn học khi kể về những câu chuyện trẻ em phải đối mặt với những áp lực khắc nghiệt: bệnh tật, cái chết, gia đình tan vỡ, áp lực thi cử, áp lực thành tích, trả giá ước mơ qua những tác phẩm viết cho thiếu nhi của Hàn Quốc nói trên chính là cách nhà văn góp phần gia tăng trải nghiệm đời sống thực tế cho trẻ em qua văn chương, giúp trẻ em thấy mình không đơn độc khi phải đối mặt với những biến cố thực của đời sống.

Hình tượng cô bé Yoon Ah (*Cửa tiệm thời gian*) lười thủ, đơn độc trong căn nhà lạnh vắng, phải bán đi những kí ức hạnh phúc nhất để lấy thời gian học và làm bài là một hình tượng giúp trẻ em Hàn Quốc có thể soi chiếu với áp lực học tập mà các em phải đối mặt trong đời sống hiện đại. Hậu quả mà Yoon Ah phải gánh chịu là việc mất kí ức, lẫn lộn thật giả, tê liệt các giác quan và cảm xúc, không còn nhận ra mình là ai có thể giúp bạn đọc tìm thấy sự đồng cảm và xót thương. Cô bé trở thành nhân vật tiêu biểu cho hình tượng trẻ em trong xã hội hiện đại Hàn

Quốc ngày đêm phải đối diện với áp lực học tập, có thể mang tới cảm giác đồng hành, nương tựa, san sẻ với bạn đọc thiếu nhi. Lựa chọn đập vỡ chiếc đồng hồ thời gian, từ chối thành tích ảo để trở về với cuộc sống bình thường của Yoon Ah ở cuối tác phẩm có thể trở thành một gợi ý, một kinh nghiệm an ủi và nâng đỡ tâm hồn trẻ thơ cũng như cảnh báo người lớn về việc cần bảo vệ, nâng đỡ và yêu thương trẻ em.

Những ẩn dụ về khó khăn, thử thách khắc nghiệt qua hình ảnh thác nước (*Cá hồi*); sự đối lập giữa tự do và giới hạn qua hình ảnh song sắt và bầu trời cũng như cái giá phải trả cho tự do đôi khi là cả tính mạng trong truyện *Cô gà mái xông chuồng*; ẩn dụ về sự hi sinh vô điều kiện qua hình ảnh cá gai trong truyện *Bố con cá gai*... là những ẩn dụ dồn nén nhiều tầng ý nghĩa mà những truyện thiếu nhi Hàn Quốc mang tới cho bạn đọc thiếu nhi Việt Nam qua những tác phẩm dịch gần đây. Những câu chuyện mang tới một thế giới không còn ban sơ, trong lành, thần tiên mà là một thế giới hiện đại với tốc độ phát triển chóng mặt, một thế giới mà gia đình truyền thống bị chia cắt, vụn nát bởi bệnh tật, cái chết, tình yêu tan vỡ, thế giới mà trẻ em dù muốn hay không muốn vẫn buộc phải đương đầu, dự phần cùng người lớn. Thay vì được chăm lo, săn sóc, được yêu thương và nâng đỡ, những câu chuyện cho thấy trẻ em phải đối mặt với biến cố, thử thách để học cách chung sống, tồn tại và trưởng thành. Những câu chuyện này mang đến một “hương vị” rất khác lạ với truyện thiếu nhi thường có ở Việt Nam. Thế nên, trong một cuộc trò chuyện với nhà văn Hwang Sun Mi, một phụ huynh Việt Nam chia sẻ rằng con gái nhỏ của chị đã khóc và bị ám ảnh rất nhiều sau khi đọc sách của bà. Tuy nhiên, đáp lại chia sẻ này, nhà văn cho rằng: “Chúng ta không thể né tránh nếu một ngày nào đó chúng ta sẽ phải đối đầu với những chuyện này. Đây không chỉ là những trải nghiệm của bản thân tôi mà là thực tế mà các em sẽ phải trải qua, có thể là cái chết của con vật cưng, hoặc sự chia li với người thân... Nếu tôi không đề cập đến, các em cũng vẫn phải trải qua. Vì vậy, nhắc đến những điều này trong văn học khiến cho các em nhận thấy cuộc sống có rất nhiều mặt, và chúng ta phải sống, phải gạn lọc bằng những giọt nước mắt của chúng ta như thế nào để cuộc sống trở nên tích cực hơn” [18]. Phát biểu này cho thấy với các nhà văn Hàn Quốc, văn chương giúp trẻ em đối diện với những cảm xúc tiêu cực và trải nghiệm khó khăn trong đời sống. Việc gia tăng những biến cố, mất mát, nỗi đau trong truyện thiếu nhi một mặt mang tới những trải nghiệm mạnh mẽ cho thế giới cảm giác, cảm xúc của bạn đọc trẻ em, mặt khác còn có tác dụng tạo ra một loại vắc xin dự phòng đặc biệt, chuẩn bị cho việc đối diện với thực tế khắc nghiệt của đời sống. Nói cách khác, những câu chuyện có phần gai góc, dữ dội này là một cách thức độc đáo khi góp phần hình thành ở trẻ em một thái độ sống mạnh mẽ, kiên cường, cần có để đối mặt với thực tại không êm đềm.

## 2.2. Giáo dục trẻ em qua trải nghiệm gắn kết với thiên nhiên và con người

Trong khi các nhà văn Hàn Quốc không ngần ngại đưa vào tác phẩm viết cho trẻ em những trải nghiệm hiện thực dữ dội, gai góc như một cách thức giáo dục ý chí và nghị lực mới, thì từ một phía khác, những tự sự của văn học thiếu nhi Việt Nam như *Kính vạn hoa*, *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*, *Đào mộng mơ*, *Tôi là Bê tô* của Nguyễn Nhật Ánh hay *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ*, *Một thiên nằm mộng* của Nguyễn Ngọc Thuần lại mang tới cho độc giả một trải nghiệm văn chương khác. Đó là một bức tranh đời sống giản dị, ấm áp, nhiều kết nối, giàu tình yêu, mộng mơ và tiếng cười.

Những trải nghiệm về thiên nhiên kì diệu, về việc con người hoàn toàn có khả năng hiểu và thuộc về tự nhiên nếu biết lắng nghe, biết học hỏi và kiên trì luyện tập được mở ra qua tác phẩm *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* (Nguyễn Ngọc Thuần). Khi trẻ em trong xã hội hiện đại ngày một thiếu vắng không gian sống, không gian vui chơi và khám phá thì nhà văn mang đến cho bạn đọc trẻ thơ một khu vườn đầy ắp hương thơm, ánh sáng và màu sắc. Ở đó, chỉ cần học cách “nhắm mắt” sẽ thấy mở ra cả một thế giới bí ẩn, diệu kì. Cậu bé Dũng, nhân vật chính trong tác phẩm có một người cha đặc biệt. Dù chỉ là một người nông dân, nhưng cha Dũng có tâm hồn của một thi sĩ. Ông có một khu vườn rộng, trồng nhiều loại hoa và thường cùng con chơi trò nhắm mắt để đoán xem bông hoa nào đang nở, lắng tai nghe xem âm thanh từ bao xa vọng tới.

Hai cha con rủ rủ trò chuyện như những người bạn tâm tình, qua những lời nói của bố, tâm hồn cậu bé được rót đầy hiểu biết và tình yêu thương. Cậu biết được rằng “giấc ngủ của một đứa bé đẹp hơn một cánh đồng. Đêm bố thức để nhìn thấy tôi ngủ - cánh đồng của bố” [19; 182]. Cậu bé còn chơi thân với chú Hùng láng giềng và ông Tư từng là bảo vệ trường học, cậu yêu quý cô giáo Hà có cái mũi hồng và đôi guốc màu xanh, cậu chơi thân với thằng Tí, với bè bạn trong lớp. Thế giới của cậu đầy ắp những khám phá về đời sống, ảm áp tình yêu thương và bay bổng những ước mơ. Với giọng văn thủ thỉ tâm tình, tác phẩm mang tới cho bạn đọc trẻ thơ những trải nghiệm ngọt ngào về đời sống. Dững giống như một hạt mầm trong khu vườn của bố đang bật vỏ lớn lên. Sống trong tình yêu thương nên với cậu bé, mỗi người xuất hiện trong đời sống của cậu “là một hạt mầm gieo vào trí tưởng tượng của tôi. Tôi có nhiều khuôn mặt không ngừng mọc lên, những khuôn mặt buồn vui, những khuôn mặt đẹp nhất” [19; 314]. Lớn lên trong tình yêu thương của mẹ, của cha, trong khu vườn nhiều hương sắc, tuổi thơ của cậu bé Dững tràn đầy hạnh phúc. Cũng có nỗi buồn, cũng có khó khăn và thử thách nhưng tất cả những điều đó nhẹ nhàng đi qua cùng sự trợ giúp của những người thân yêu và từ chính những bài học nho nhỏ mà Dững đã học được từ cha trong cuộc sống hàng ngày. *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* vì thế đã mang tới một khu vườn cho tâm trí mỗi bạn đọc thiếu nhi và nhà văn đã mang khu vườn tuổi thơ của mình chinh phục bạn đọc trên thế giới. Tác phẩm đã đoạt giải thưởng Peter Pan 2008 của Thụy Điển dành cho tác phẩm thiếu nhi hay nhất.

Sự gắn kết bền chặt giữa trẻ em và gia đình, với những người xung quanh được khắc họa rõ nét qua tác phẩm *Một thiên nằm mộng* của Nguyễn Ngọc Thuần. Nhân vật “em” luôn được cha mẹ, đặc biệt là mẹ yêu thương, nâng đỡ. Dù cho em có lằng đằng, mộng mơ đến mấy thì mẹ vẫn thương và hiểu em, nhất là khi em thấy mình đau khổ, lúc đó “mẹ sẽ đến bên em, vừa cười mẹ vừa nói, ôi cái cục đau khổ của tui. Đôi tay mẹ chạm vào em như chạm vào đau khổ, từng ngón tay mềm mại và nương nhẹ (...) Em rúc vào lòng mẹ và em cười. Em chỉ thích cười trong lòng mẹ” [19; 11]. Cũng giống như người cha của *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ*, nhân vật người mẹ trong tác phẩm này hiện ra dịu hiền, như một điểm tựa, một bến bờ đầy dịu dàng và yêu thương sẵn sàng nâng đỡ đứa con thơ. Đặc biệt, tác phẩm còn cho thấy thế giới bí ẩn của trẻ em, trẻ em có thể đồng thời vừa sống trong đời sống thực mà vẫn đầy ắp mộng mơ. Nhân vật em luôn thích ngủ để được nằm mơ mãi hay thức dậy rồi mà em vẫn thấy những giấc mơ có mặt trong đời sống hiện tại của mình. Em đã biến cuộc sống thực trở thành một giấc mơ bằng trí tưởng tượng kì diệu, phong phú, bằng lòng tốt dịu dàng của một đứa trẻ, như việc em đặt tên cho con gà là Hoa Lan, một con gà nhưng mang tên của một loại hoa thanh tao; như việc em quan tâm đến anh em thằng Tí, hai anh em sinh đôi dính chùm vào nhau; như việc em thương bà cả Sê điên dại vì nỗi đau mất con nên đã mở khoá cho bà thoát khỏi căn nhà giam giữ. Những câu văn đầy ắp tưởng tượng và mộng mơ của Nguyễn Ngọc Thuần đã mang tới một thế giới kì diệu mà ở đó, nhân vật trẻ em được yêu thương, được chở che, bảo bọc để có thể thoải sức “bay” trong thế giới tưởng tượng thần tiên của mình: “Đôi lúc em vẫn nghĩ một ngày mát trời nào đó, bố sẽ dẫn em ra biển khơi. Hai bố con, mỗi người một tay chèo, chèo một mạch sang kia bờ thế giới, nơi có hai con sông, một con sông sữa bò và một con sông buồn. Mỗi lúc buồn vì không có trò gì chơi, người ta ra sông để vớt nỗi buồn xuống đó. Ở bờ thế giới còn nhiều thứ nữa, chẳng hạn như những đôi cánh. Cánh nhiều đến nỗi người ta bức bối vì không biết bay đi đâu. Khắp bốn phương trời, người ta đã đi cả rồi. Thế là rình vớt cánh sang nhà hàng xóm như đồ rác vụn. Người ta chuyên sang đi bộ” [19; 167]. Những đoạn văn, câu văn như vậy “giăng giăng tơ nhện” (tên của một tập truyện của Nguyễn Ngọc Thuần) trong suốt *Một thiên nằm mộng*. Tác phẩm mang tới cho bạn đọc trẻ em cũng như những bạn đọc từng là trẻ em trải nghiệm mới về mộng mơ, về giấc ngủ của một đứa trẻ: “Mẹ luôn nói, một đứa trẻ luôn luôn ngủ giống như lúc nó thức. Tức là nó sống cả hai lần trong ngày và trong đêm. (...) giấc ngủ, cũng giống như khi người ta dạo chơi trong một khu vườn, có người bông hoa nở ra trong giấc ngủ, nhưng cũng có những giấc ngủ không có bông hoa nào” [19; 204]. Nhân vật em trong *Một thiên nằm mộng* của Nguyễn Ngọc Thuần luôn có bố, có mẹ, có anh, những mộng mơ bất tận của em nương vào hình

ảnh, lời nói, tình cảm của bố mẹ, của anh Toàn, của bè bạn xung quanh mà “cát cánh”. Vì thế, tác phẩm gợi ra những trải nghiệm âm áp về một thế giới giàu tình yêu thương, như nguồn nước mát tưới tắm mỗi tâm hồn trẻ thơ như những cây non đang độ lớn. Sự âm áp mà nhân vật em luôn nhận được trong tác phẩm là khởi nguồn cho việc cậu bé mang tình yêu thương, sự tốt lành của mình tới với tất cả những con vật, bè bạn và những người xung quanh, cậu bé sẵn sàng tốt với cả người xa lạ. Tác phẩm vì thế mang tới một gợi ý về việc giáo dục phi giáo dục, giáo dục không qua những bài học, qua sách vở mà đôi khi việc giáo dục bằng tình yêu thương tự do, tự nhiên lại mang tới những hiệu quả lớn lao, đầy bất ngờ. Bên cạnh đó, những câu chuyện với phong vị riêng của nhà văn Nguyễn Ngọc Thuần cũng gợi ý rằng trẻ em không chỉ cần được đảm bảo những điều kiện vật chất để khoẻ mạnh và phát triển mà còn cần được nuôi dưỡng bởi tình yêu thương, sự hiểu biết để được phát triển thế giới tinh thần phong phú và giàu có. Những điều tưởng như phi lí, vô nghĩa với người lớn hoàn toàn có thể lại là những điều có nghĩa và hết sức đặc biệt với trẻ em. Đời sống khi được nhìn bằng mộng tưởng có một màu sắc và vẻ đẹp khác. Khi đặt *Một thiên nằm mộng* cạnh những câu chuyện khắc nghiệt, có phần dữ dội, gai góc của Hàn Quốc, có thể nhận ra trẻ em vẫn cần cả những sự dịu êm, nâng đỡ để có được sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần. Bước vào thế giới của tác phẩm Nguyễn Ngọc Thuần, trẻ em có thể thả lỏng, thoải mái thức dậy những tưởng tượng và mơ ước vốn là những tài sản quý giá nhất của tuổi thơ.

Những trải nghiệm về một thế giới học đường âm áp, vui tươi, hài hước và đầy gắn kết được tái hiện qua bộ truyện *Kính vạn hoa* của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh. Cũng xuất hiện những mâu thuẫn, xung đột, khó khăn nhưng hầu như các nhân vật trẻ thơ của *Kính vạn hoa* không phải đương đầu với áp lực khắc nghiệt của phát triển, cạnh tranh và đào thải. Sức hấp dẫn của *Kính vạn hoa* nằm ở những chi tiết hài hước có mặt ở hầu hết các tập truyện. Tiếng cười vang lên với nhiều cung bậc khác nhau “từ cười mỉm, cười rình rích, đến cười ré lên của cả một tập thể học trò lớp 8A4 vui nhộn. Có cảm giác là trong bộ nhớ của tác giả đầy ắp các chất liệu gây cười và anh luôn biết cách tạo ra tình huống nức cười để ‘chọc lét’ bạn đọc” [20; 84]. Tiếng cười vang lên ở mỗi tập truyện nhỏ của bộ sách đồ sộ *Kính vạn hoa* đã mang tới cho bạn đọc thiếu nhi trải nghiệm về niềm vui đơn sơ mà có thực trong đời sống. Chỉ cần xoay góc nhìn, biết cách nhìn là sự việc giản đơn sẽ có thể mang lại tiếng cười. Ví dụ như chuyện Quý ròm bị trượt chân ngã nhưng khi bạn hỏi bị sao Quý đã nghĩ ra chuyện kịch chiến với một con chó bec giê giống Đức bằng thế võ Oshin. Quý ròm vốn còm nhom, yếu ớt nhưng “hề mở miệng ra là kể toàn chuyện đánh với đám, làm như ngày nào nó cũng phải ‘kịch chiến’ với những người xung quanh chừng vài chục trận vậy. Mà những trận đánh của Quý ròm đâu phải là xoàng, trận nào cũng có ‘xương cốt gãy răng rắc’, ‘xương sườn gãy rào rào’, toàn cảnh máu chảy thây phơi nghe phát ớn!” [21; 21]. Không chỉ Quý, các cô bé, cậu bé khác trong *Kính vạn hoa* cũng được nhà văn khắc họa một cách hài hước, thú vị. Dù học giỏi như Quý hay có bộ óc bách khoa toàn thư như Hạnh, nhà văn đều phát hiện ra “gót chân Asin” của các nhân vật này để từ đó làm bật lên những tiếng cười hài hước và ý nghĩa.

Những tác phẩm khác của Nguyễn Nhật Ánh như *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*, *Đào mộng mơ* hay *Tôi là Bê tô* cũng cho thấy một cuộc sống giản dị, có phần đạm bạc nhưng ở đó, những đứa trẻ được vui chơi, học tập và lớn lên tương đối êm đềm. Nhà văn đã kể những câu chuyện đời thường của trẻ em với giọng văn hài hước, hóm hỉnh, những đứa trẻ hiện ra trong mối quan hệ gắn kết bền chặt với cha mẹ, thầy cô, bè bạn. Nhờ sự gắn kết này mà những khó khăn, thử thách, biến cố nếu xuất hiện cũng dần dần được tháo gỡ và vượt qua. Khả năng nâng đỡ, giáo dục trẻ em của văn chương Nguyễn Nhật Ánh đến từ việc “truyện của Nguyễn Nhật Ánh có khả năng đi vào lòng người bởi tình cảm nồng hậu của tác giả đối với các lứa tuổi trẻ thơ mà anh luôn yêu quý, tôn trọng” [7; 485].

Nhà tâm lý học T. Gouin-Décarie đã chỉ ra rằng suốt tuổi thơ, trẻ em nào cũng có những nhu cầu căn bản xuất hiện dưới nhiều hình thức khác nhau. Muốn giáo dục trẻ em, phải dựa trên

hiều biết về những nhu cầu cốt lõi đó, mà một trong những nhu cầu quan trọng nhất của trẻ chính là “được an toàn và được âu yếm” [22; 150]. Với giọng văn ngọt ngào, tâm tình hoặc hài hước, hóm hỉnh, những tác phẩm viết về hình tượng trẻ em được sống trong tình yêu thương của gia đình, thầy cô, bè bạn của Nguyễn Ngọc Thuần và Nguyễn Nhật Ánh đã đáp ứng một cách xuất sắc nhu cầu quan trọng ấy khi vỗ về, tưới mát những hạt giống lành trong tâm hồn bạn đọc trẻ em.

### **3. Kết luận**

Nghiên cứu văn học thiếu nhi từ góc nhìn của những trải nghiệm nghệ thuật sống động là một hướng tiếp cận có nhiều tiềm năng trong nghiên cứu văn học thiếu nhi ở Việt Nam hiện nay. Thông qua việc khảo sát một số truyện thiếu nhi tiêu biểu của Hàn Quốc và Việt Nam đương đại, bài viết cho thấy văn học thiếu nhi không chỉ là phương tiện giáo dục trẻ em về đạo đức, mà còn là không gian nghệ thuật giàu khả năng kiến tạo trải nghiệm tinh thần – nơi trẻ em được đối diện và có cơ hội “sống” trong nhiều hiện thực phong phú, đa dạng khác nhau. Từ đó, trẻ em được đồng hành, nâng đỡ, học hỏi và trưởng thành thông qua các “hành trình” tự sự. Dù khác nhau về ngôn ngữ, văn hoá và những hình tượng nghệ thuật, song tác phẩm của Việt Nam và Hàn Quốc đều hướng đến việc nâng đỡ đời sống nội tâm, bồi dưỡng bản lĩnh và cảm xúc nhân văn cho trẻ em, từ đó thực hiện chức năng giáo dục một cách gián tiếp, tự nhiên nhưng không kém phần sâu sắc.

Nếu các nhà văn Hàn Quốc có xu hướng khơi mở những trải nghiệm khắc nghiệt, không né tránh thực tại đau thương để trẻ em rèn luyện nội lực và khả năng đối mặt với nghịch cảnh, thì truyện thiếu nhi Việt Nam thường thiên về kiến tạo một thế giới gắn kết, ấm áp, yêu thương, nơi trẻ em được nuôi dưỡng niềm tin vào điều thiện. Chính sự khác biệt này phản ánh những quan niệm đa dạng về trẻ em và vai trò của văn học trong hành trình trưởng thành của thiếu nhi nói chung. Đồng thời, các tác phẩm cũng góp phần định hình một trường đối thoại liên văn hóa giàu ý nghĩa trong bối cảnh văn học thiếu nhi châu Á đang từng bước xác lập vị thế trên bản đồ thế giới.

Việc bồi đắp những trải nghiệm sống động, đa chiều và giàu xúc cảm thông qua văn học là một hình thức giáo dục hiệu quả, đặc biệt trong thế giới hiện đại đầy biến động. Trải nghiệm văn chương không chỉ giúp trẻ hiểu thế giới, hiểu người khác mà còn giúp trẻ hiểu chính mình, phát triển năng lực thấu cảm và trí tưởng tượng - những yếu tố cốt lõi trong việc hình thành nhân cách và bản lĩnh của công dân thế kỉ XXI. Trong tương lai, cần có thêm những nghiên cứu tiếp cận văn học thiếu nhi từ góc độ giáo dục trải nghiệm, tâm lý học phát triển và phê bình liên văn hóa để tiếp tục làm sáng rõ vai trò của văn chương như một “thiết chế mềm” có ảnh hưởng sâu rộng và lâu dài tới đời sống tinh thần của thiếu nhi.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Roberts SK & Crawford PA, (2008). Literature to help children cope with family stressors. *Young Children*, 63(1), 12–18.
- [2] Galen N & Johns J, (1979). *Children in Conflict: Books That Heal*. Northern Illinois University.
- [3] Bettelheim B, (1976). *The Uses of Enchantment: The Meaning and Importance of Fairy Tales*. Knopf.
- [4] Rosenblatt LM, (1994). *The Reader, the Text, the Poem: The Transactional Theory of the Literary Work*. Southern Illinois University Press.
- [5] Reynolds K, (2024). *Nhập môn văn học trẻ em* (Phạm Phương Chi, Nguyễn Thị Thanh Hương, & Nguyễn Thị Diệu Linh dịch). NXB Văn học, Hà Nội.

- [6] LB Hán, TĐ Sử & NK Phi, (1997). *Từ điển thuật ngữ văn học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [7] V Thanh & N An, (2002). *Bách khoa thư văn học thiếu nhi Việt Nam* (Tập 1). NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
- [8] V Thanh, (2019). *Văn học thiếu nhi Việt Nam: Một số vấn đề về tác phẩm và thể loại*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [9] TĐ Ngôn & DT Hương, (1998). *Giáo trình văn học thiếu nhi Việt Nam*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [10] LTB Lý, (2018). *Giáo trình văn học trẻ em* (In lần thứ 19). NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [11] BT Truyền (Chủ biên), (2019). *Văn học thiếu nhi*. NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [12] Nhiều tác giả, (2013). *Nguyễn Nhật Ánh và tôi*. NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
- [13] Quốc hội, (2016). *Luật 102/2016/QH13, Luật trẻ em*. <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=184566>.
- [14] Lee NY, (2015). *Cửa tiệm thời gian/ The Time Shop* (Nguyễn Tú Uyên dịch). NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [15] Cho CI, (2017). *Bố con cá gai* (Nguyễn Thị Thu Vân dịch). NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [16] Hwang SM, (2019). *Cô gà mái xổng chuồng* (Nguyễn Thị Thu Vân dịch). NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [17] Lowe DF, (2009). *Helping children cope through literature*. <https://files.eric.ed.gov/fulltext/EJ864819.pdf>
- [18] Khánh Nguyên, (2016). *Nhà văn Hàn Quốc Hwang Sun Mi: “Hãy để trẻ em nhìn thấy muôn màu của cuộc sống”*. <https://nhandan.vn/nha-van-han-quoc-hwang-sun-mi-hay-de-tre-em-nhin-thay-muon-mau-cua-cuoc-song-post279121.html>.
- [19] NN Thuần, (2019). *Một thiên năm mộng*. NXB Kim Đồng.
- [20] V Hồng, (2017). *Nguyễn Nhật Ánh - một mình một chợ*. Trong Nhiều tác giả, *Nguyễn Nhật Ánh trong mắt đồng nghiệp*; 40-43. NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
- [21] NN Ánh, (2022). *Kính vạn hoa*. NXB Kim Đồng, Hà Nội.
- [22] Gouin-Décarie T, (2018). *Thế giới bí mật của trẻ em* (Nguyễn Hiến Lê dịch). NXB Hồng Đức, Hà Nội.